

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

* Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

* Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ;

* Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera .

* Tên công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: TDP Văn Quy - Phường Văn Phú – tỉnh Lào Cai.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: **VIM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hồi 9h00 ngày 27/03/2026 tại trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera – Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai tham dự đại hội có 04 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 704.006 cổ phần và chiếm tỷ lệ 56,3 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera ngày 27 tháng 03 năm 2026 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban điều hành Công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %



Handwritten signatures and initials.

Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC)

Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | %TH/KH |
|-----|-------------------------|----------------|----------|-----------|--------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.677 | 1.770 | 106% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 826 | 794 | 96% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 140% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 55 | 47 | 85% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 13.599 | 15.367 | 113% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 107.217 | 125.514 | 117% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 107.217 | 124.742 | 116% |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | %KH2026 /TH2025 |
|-----|-------------------------|----------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.770 | 1.015 | 57% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 68.805 | 51.238 | 74% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 794 | 661 | 83% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 21.058 | 15.000 | 71% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 68.805 | 51.238 | 74% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 1.992 | 2.000 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 47 | 47 | 100% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 15.367 | 14.734 | 96% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 125.514 | 62.635 | 50% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 124.742 | 62.635 | 50% |

Handwritten signature and initials

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận :

4.1 Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|-----|--------------------------------------------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2025 | 1.296.093.798 |
| 2 | Phân phối lợi nhuận: | 1.296.093.798 |
| | - Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ) | 1.250.000.000 |
| | - Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (3,6%) | 46.093.798 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 0 |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

4.2 Dự kiến chia cổ tức năm 2026:

Cổ tức dự kiến tối thiểu 5%/ vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

| STT | Nội dung | Thù lao đồng/ người/năm | | | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|-------------------------|-------------|-------------|---------|
| | | KH năm 2025 | TH năm 2025 | KH năm 2026 | |
| A | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm giám đốc | 30.000.000 | 30.000.000 | 30.000.000 | |
| 3 | Thành viên HĐQT | 24.000.000 | 24.000.000 | 24.000.000 | |
| B | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Trưởng ban kiểm soát | 27.000.000 | 27.000.000 | 27.000.000 | |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 12.000.000 | 12.000.000 | 12.000.000 | |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2026:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera - CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 7: Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, theo tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp Luật và điều lệ công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành :0% Không có ý kiến:0 %

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera thông qua toàn văn trực tiếp tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 03 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty Viglacera - CTCP (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban GD (để thực hiện);
- Các phòng nghiệp vụ Công ty (để thực hiện);
- Thư ký Công ty (để TH)
- Trang Web (khoangsanviglacera.com)
- Lưu VP, HĐQT Công ty.



Ngô Xuân Thắng



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

Ngày 27 tháng 03 năm 2026

| STT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1 | 9h00' - 9h10' | Đón tiếp đại biểu và cổ đông, phát tài liệu | Ban tổ chức |
| 2 | 9h 10' - 9h15' | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông | Ban tổ chức |
| 3 | 9h 15' - 9h25' | - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Mời Đoàn chủ tịch lên làm việc - Mời đoàn thư ký lên làm việc | Ban tổ chức |
| 4 | 9h25' - 9h35' | Thông qua qui chế làm việc của Đại hội | Ban tổ chức |
| 5 | 9h35' - 10h00' | Báo cáo Ban điều hành | Giám đốc Công ty |
| 6 | 10h00' - 10h25' | Báo cáo điều hành của HĐQT năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 | HĐQT |
| 7 | 10h25' - 10h35' | Báo cáo của Ban kiểm soát | Trưởng ban kiểm soát |
| 8 | 10h35' - 11h00' | Thảo luận và trả lời chất vấn của cổ đông | Đoàn chủ tịch |
| 9 | 11h00' - 11h05' | Thông qua tờ trình các nội dung cần biểu quyết của HĐQT tại ĐHCĐ | HĐQT |
| 10 | 11h05' - 11h10' | Lấy ý kiến biểu quyết các nội dung biểu quyết | HĐQT |
| 11 | 11h10' - 11h20' | Thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông | Thư ký Đại hội |
| 12 | 11h20' - 11h30' | Tuyên bố kết thúc Đại hội | Ban tổ chức |

Lào Cai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

Mục tiêu của Quy chế:

- + Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật;
- + Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt được các yêu cầu đề ra.

Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề cần thiết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong khi đó ghi mã cổ đông, họ và tên cổ đông, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, số cổ phần biểu quyết sở hữu, số cổ phần biểu quyết được uỷ quyền và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Khoáng sản viglacera.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một nội dung (hoặc các nội dung) được chủ toạ đưa ra các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao, thành viên tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số tham dự và số cổ phần biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.



- Tương tự, theo thứ tự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Xuân Thắng



Lào Cai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA
BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty được sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Tổng công ty, Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu được giao năm 2025.

1. Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2025 như sau:

| STT | Nội dung | ĐVT | Kế Hoạch | Thực Hiện | So sánh |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|---------|
| | | | | | KH/TH |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 1.677 | 1.770 | 106% |
| 2 | Khấu hao TSCĐ | " | 826 | 794 | 96% |
| 3 | Tồn kho thành phẩm | " | 2.000 | 1.992 | 99,6% |
| 4 | Dư nợ phải thu | " | 15.000 | 21.058 | 140% |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 55 | 47 | 85% |
| 6 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/t | 13.599 | 15.367 | 113% |
| 7 | Giá trị SXKD | Tr.đ | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 8 | Sản lượng khai thác | Tấn | 44.757 | 60.395 | 135% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 62.460 | 65.119 | 104% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 62.460 | 64.347 | 103% |
| 11 | Sản lượng tồn kho | Tấn | 2.000 | 3.591 | 180% |
| 12 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 7.306 | 6.036 | 83% |

Năm 2025 lợi nhuận trước thuế công ty đạt 1.770 tỷ đồng, vượt kế hoạch 106%. Ban giám đốc đã nỗ lực để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả dù thị trường biến động mạnh và gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi luôn cố gắng bán hết lượng hàng sản xuất, không để tồn kho thành phẩm quá nhiều, gây ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, vì vậy hàng tồn kho thành phẩm gần như đạt kế hoạch (99,6%). Cũng do đẩy hàng đi nhiều vào trong tháng 12 năm 2025 nên dư nợ thời điểm 31/12/2025 tăng cao vượt xa kế hoạch (140%), lên tới 21.058 tỷ đồng. Bên cạnh đó có một số khách

hàng cùng Tổng công ty có dư nợ lên cao và khả năng thanh khoản chậm. Bộ phận kinh doanh đang thúc đẩy nâng cao khả năng thu hồi công nợ. Lao động bình quân trong năm giảm còn 47 người (85% kế hoạch do mỏ Felspat Phai Hạ hết hạn giấy phép khai thác, mỏ Granite Hồ Xanh chỉ khai thác, không khoan nổ mìn nên tinh giản lao động bộ phận Xí nghiệp khai thác. Tuy nhiên, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ đều vượt kế hoạch (104%), đạt 65.119 tấn sản xuất và 64.347 tấn, vượt 103% kế hoạch đối với sản lượng tiêu thụ. Nhờ yếu tố trên thu nhập bình quân toàn công ty tăng lên 15.367 triệu đồng/người/tháng (113%). Đây cũng là nỗ lực rất lớn của Ban điều hành để đảm bảo thu nhập cho CBNV. Sản lượng hàng tồn kho chung tăng cao 180% là do công ty đã và đang tích trữ nguồn nguyên liệu từ 2 mỏ để đảm bảo số lượng, chất lượng sản xuất bột nghiền trong thời gian xin cấp phép mỏ mới.

2. Công tác sản xuất tại Nhà máy chế biến:

Nhà máy đang chạy công suất khoảng 60% công suất thiết kế vào năm 2025 và dự kiến 50% công suất trong năm 2026. Ngay từ những tháng đầu năm Công ty đã có kế hoạch sửa chữa máy móc thiết bị hợp lý để vừa sửa chữa vừa sản xuất sản phẩm đảm bảo cung cấp cho khách hàng đúng kế hoạch. Hai dây truyền nghiền Công ty sử dụng chạy hoàn toàn bằng bi cao nhôm đã nâng cao năng xuất và chất lượng sản phẩm. Quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến kho giao cho khách hàng.

Công tác vệ sinh công nghiệp thực hiện thường xuyên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ không để phát sinh bụi ra môi trường.

3. Công tác đầu tư :

Xin cấp mới mỏ Hồ Xanh: đã thành lập tổ Đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực, tiến hành các công tác cần thiết. Hiện nay đang chờ UBND tỉnh Lào Cai đưa khu vực mỏ Granite Thác Bà xin cấp phép vào chương trình đấu giá.

4. Tình hình tài chính:

Trong năm 2025, tình hình tài chính gặp khó khăn. Dư nợ tăng cao nên dòng tiền luân chuyển chậm. Tuy đã hợp tác với 02 ngân hàng là ngân BIDV và ngân hàng Vietcombank nhưng lãi suất vay chưa đạt như kỳ vọng.

Một điểm sáng của công ty trong năm 2025 là công ty không nợ ngân sách Nhà nước, không chậm lương người lao động.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

Năm 2026 Công ty tập trung vào cung ứng nguyên liệu cho các công ty sản xuất kính, sứ đầy đủ về số lượng và thỏa mãn về chất lượng. Sửa chữa máy móc thiết bị để đảm bảo sản xuất ổn định và triển khai một số mặt hàng mới.

1. Một số chỉ tiêu chính năm 2026:



| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | %KH2026/TH2025 |
|-----|-------------------------|----------------|-------------------|--------------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.015 | 1.770 | 57% |
| 2 | Doanh thu | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 661 | 794 | 83% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 71% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 47 | 47 | 100% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 14.734 | 15.367 | 96% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 62.635 | 125.514 | 50% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 62.635 | 64.347 | 97% |

2. Các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

2.1 Công tác thị trường:

- Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung có nhiều biến động ảnh hưởng đến khối vật liệu xây dựng, xong công ty vẫn tiếp tục bám sát thị trường cung cấp nguyên liệu có giá trị cao như các nhà máy sản xuất kính, sứ...

- Xây dựng và triển khai chính sách kinh doanh nhằm giữ vững thị trường đang có, khai thác và phát triển các thị trường tiềm năng khác, phân đầu tiêu thụ hết công suất của nhà máy.

2.2 Công tác sản xuất:

* Đối với mỏ:

+ Mỏ Hồ Xanh: 10.000 tấn Granite BPH

+ Nguyên liệu mua ngoài: 27.000 tấn.

* Đối với Nhà máy:

- Có kế hoạch sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ.

- Nâng cao công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

* Ngoài ra công ty triển khai:

- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết theo từng tuần, tháng, quý sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh phù hợp, chuẩn bị tốt nguồn lực như vật tư, con người.

- Tìm nguồn nguyên liệu tốt để làm ra sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng đa dạng phù hợp với nhiều khách hàng hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Tiết giảm chi phí, tăng sản lượng, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2.3 Công tác tài chính:

- Tập trung thu hồi nợ đọng để bổ sung vốn cho hoạt động SXKD. Cân đối giữa bán hàng và thu tiền để dòng tiền luân chuyển tốt đảm bảo cho SXKD liên tục và dư nợ phải thu đạt theo kế hoạch.

- Thực hiện nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách, BHXH cho người lao động theo đúng số phát sinh hàng tháng và không để nợ đọng.

2.4 Công tác đầu tư XD CB và công tác đào tạo:

** Kế hoạch đầu tư XD CB:*

- Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp mới mỏ Hồ Xanh.

- Giải pháp để giải quyết khi mỏ Hồ Xanh hết sản lượng quặng và hết thời hạn được cấp: Khảo sát về số lượng, chất lượng các mỏ trong địa bàn đang khai thác bán nguyên liệu, để đến khi cần thiết mua nguyên liệu bên ngoài để cấp cho Nhà máy.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác đóng cửa mỏ Phai Hạ

** Kế hoạch đào tạo:*

Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý doanh nghiệp.

Đào tạo tay nghề cho công nhân khoan nổ mìn, khai thác mỏ và an toàn lao động.

3. Các công tác khác:

Năm 2026 Công ty tiếp tục củng cố và phát huy vai trò nhiệm vụ của các tổ chức chính trị như: Đảng, Công đoàn, trong việc động viên CBCNV yên tâm sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua thực hiện tốt các mục tiêu SXKD đã đề ra, tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực.

Quán triệt mọi cá nhân, tổ chức trong Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

Động viên khuyến khích người lao động tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm với doanh nghiệp, hiểu và làm đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ với gia đình, địa phương nơi cư trú và với xã hội.

Tranh thủ sự giúp đỡ và chỉ đạo của cấp trên, tận dụng các mối quan hệ để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD của Công ty theo đúng Pháp luật.

Thưa quý vị đại biểu và các ông bà cổ đông:

Với mục đích vì sự phát triển chung, tôi rất mong toàn thể CBCNV, các Ông bà cổ đông hãy đồng thuận, ủng hộ Ban điều hành Công ty, hợp sức cùng thực hiện các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2026, tích cực đề xuất các sáng kiến cải tiến nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Long

CTGP
★
IV

Lào Cai, Ngày 27 tháng 3 năm 2026.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera**

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2026.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025, HĐQT công ty đã triển khai và thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty một cách tuân thủ, phù hợp, và hiệu quả. Trên nguyên tắc hướng đến hiệu quả, áp dụng linh hoạt các cách thức quản trị, từng thành viên HĐQT và toàn thể HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm. Chủ động nắm bắt tình hình, xác định các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất, tìm nguồn nguyên liệu và công tác bán hàng. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025, với lợi nhuận trước thuế đạt 1,77 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch, doanh thu đạt 68,8 tỷ đồng. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

1.1 Công tác kinh doanh, bán hàng:

Thị trường kính trong nước năm 2025 vừa tạo cơ hội vừa gây áp lực cho công ty: nhu cầu kính xây dựng tăng mạnh, giúp doanh nghiệp kính mở rộng danh mục sản phẩm, nhưng cạnh tranh gay gắt đặc biệt cạnh tranh với hàng nhập khẩu dẫn đến hoạt động cung cấp nguyên liệu của công ty cho các nhà máy kính chưa được mở rộng. Các nhà máy gạch chuyển đổi công nghệ cũng khiến mặt hàng FG tiêu thụ cầm chừng. Thị trường gốm sứ cũng điều chỉnh, đổi mới công nghệ khiến dòng hàng FS phải thay đổi đáp ứng yêu cầu mới của khách hàng. Công tác mở rộng thị trường, tìm khách hàng mới của công ty chưa đạt hiệu quả.

Trước những khó khăn của khách hàng, công ty không tăng giá sản phẩm trong năm 2025, duy trì sản lượng bán hàng. Tuy nhiên công nợ tăng cao, thời điểm 31/12/2025 lên tới 21 tỷ đồng do khả năng thanh khoản của khách hàng kém. HĐQT

đã chỉ đạo Ban điều hành và bộ phận kinh doanh thúc đẩy công tác thu hồi công nợ hiệu quả hơn.

1.2 Công tác sản xuất

Trong năm 2025, nhà máy sản xuất 65.119 tấn sản phẩm đạt 65% công suất thiết kế. Tuy chưa phát huy hết công suất nhưng đã đạt 104% kế hoạch. Trước diễn biến của thị trường và thay đổi yêu cầu của khách hàng, HĐQT đã chỉ đạo sản xuất nâng cao chất lượng các sản phẩm đã có, nghiên cứu mặt hàng mới cho phù hợp với yêu cầu đa dạng của khách hàng cũng như sự thay đổi của thị trường. Tối đa hoá công nghệ hệ thống nghiên cứu ra sản phẩm kính nhiều nhất. Phát động thi đua nghiên cứu phối liệu sản phẩm mới. Sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Hiện nay, nhà máy chế biến duy trì hoạt động sản xuất 2 ca, tối ưu hoá năng suất, tiết kiệm chi phí và nhân công.

1.3 Công tác khai thác mỏ

Công ty có 2 mỏ khai thác trong đó:

- Mỏ Felspat Phai Hạ đã hết hạn từ tháng 7 năm 2025, đang trong quá trình đóng cửa mỏ. HĐQT đã chỉ đạo tích trữ nguyên liệu Felspat mỏ Phai Hạ từ năm 2024 nên hiện nay nguyên liệu này vẫn đáp ứng sản xuất trong 2 năm tiếp theo.
- Mỏ Granite Hồ Xanh sẽ hết hạn vào tháng 4 năm 2026, HĐQT đã và đang chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty xúc tiến công tác xin giấy cấp phép mới. Hiện nay đang chờ UBND tỉnh Lào Cai đưa khu vực mỏ Granite Thác Bà xin cấp phép vào chương trình đấu giá.

1.4 Công tác quản trị

Trong năm 2025 HĐQT có sự thay đổi nhân sự trong ĐHĐCĐ bất thường lần thứ I diễn ra vào ngày 17/11/2025. Miễn nhiệm đồng chí Nguyễn Mạnh Hà, thôi không làm Chủ tịch HĐQT về hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Bổ nhiệm đồng chí Ngô Xuân Thắng, người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera -CTCP làm chủ tịch HĐQT công ty cổ phần khoáng sản Viglacera.

Cũng trong năm 2025, HĐQT bổ nhiệm đồng chí Tạ Bích Ngọc – thư ký công ty kiêm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty.

Chỉ đạo định kỳ phụ trách phòng tổ chức rà soát, cập nhật các văn bản quản trị Công ty, điều chỉnh Điều lệ cũng như các quy chế liên quan.

Tăng cường gắn kết trong đội ngũ, góp phần xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh, đảm bảo sự phát triển bền vững góp phần quản trị rủi ro cho hoạt động của hệ thống.

Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các giao dịch) được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Các thông tin, số liệu được trình bày chi tiết tại



Báo cáo thường niên năm 2025 và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 như sau:

| TT | Họ và tên | Phụ cấp | Ghi chú |
|-----------|---------------------------|--------------------|-------------------------------------------|
| I | Hội đồng quản trị: | 114.000.000 | |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hà | 30.000.000 | Chủ tịch HĐQT từ 15/4/2022 đến 17/11/2025 |
| 2 | Ngô Xuân Thắng | 6.000.000 | Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/11/2025 |
| 3 | Lê Ngọc Long | 30.000.000 | UV HĐQT- Giám đốc Công ty từ 15/4/2022 |
| 4 | Phạm Văn Doanh | 24.000.000 | UV HĐQT - PT kỹ thuật |
| 5 | Lưu Văn Lầu | 24.000.000 | UV HĐQT |
| II | Ban Kiểm soát: | 51.000.000 | |
| 1 | Phạm Ngọc Bích | 27.000.000 | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Lê Ngân Bình | 12.000.000 | Thành viên BKS từ 12/4/2024 |
| 3 | Bùi Thị Hồng Hạnh | 12.000.000 | Thành viên BKS từ 1/4/2023 |

1.5 Công tác bảo toàn và phát triển phần vốn

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 của công ty là 51,7 tỷ đồng, đạt 113% so với cùng kỳ năm 2024, vốn chủ sở hữu là 23,5 tỷ đồng. Năm 2025, đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn.

1.6. Các cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức họp 11 cuộc họp (thường kỳ và bất thường), đồng thời thông qua với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, qua đó ban hành 22 Biên bản họp, Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt, bao gồm các nội dung trọng tâm như sau:

- Thông qua, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025 của công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, kế hoạch theo từng quý.

- Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch; nội dung vay vốn tại ngân hàng.

- Thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ I và các nội dung liên quan.

- Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty, phê duyệt các chức vụ, nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã hoạt động theo đúng quy chế. Các cuộc họp và những lần lấy ý kiến đều có sự tham gia của Ban kiểm soát công ty. Các văn bản liên quan

đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận và thực hiện theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Ban Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; hoàn thành phần lớn nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công. Chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và ban giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tháng, quý cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo. Giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026.

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai các thủ tục xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, khảo sát, tìm kiếm các nguồn nguyên liệu mới cho các năm tới.
- Tập trung vận hành sản xuất, tiêu thụ đạt kế hoạch đặt ra.
- Ổn định và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp đủ số lượng, chất lượng. Trước hết ưu tiên cung cấp cho các nhà máy của Tổng công ty Viglacera, không để thiếu nguồn nguyên liệu.
- Sản xuất tối đa các sản phẩm có giá trị cao; mang lại lợi nhuận cao.
- Tập trung nghiên cứu và ổn định công nghệ sản xuất sản phẩm siêu mịn cung cấp cho các nhà máy sản xuất kính, sứ vệ sinh, sản phẩm có giá bán cao cho sản xuất granit.
- Nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học để sản xuất tăng tỷ trọng hàng cho kính và giảm tối đa tỷ trọng hàng cho ceramic.
- Tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, linh hoạt đảm bảo cân đối năng lực sản xuất nguyên liệu cho giữa gạch ốp lát, sứ, kính và thủy tinh.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, giữ gìn nhà máy, thiết bị luôn mới, sạch sẽ, đảm bảo môi trường.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tích cực thu hồi công nợ để giảm dư nợ.
- Tích cực tìm thêm khách hàng mới.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kế toán, tài chính và các chế độ chính sách pháp luật hiện hành.

- Ổn định tổ chức, nâng cao đời sống CBCNV, tập trung nguồn lực cho đào tạo phát triển, phát huy tinh thần lao động sáng tạo, tổ chức các nhóm làm việc có hiệu quả, nâng cao năng suất và tiết kiệm chi phí.

2. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

2.1 Các chỉ tiêu chính năm 2026:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2026 | | | | | KH 2026/ KH 2025 |
|----------|---------------------------------------|-------|-------------------|--------|--------|---------|--------|---------------------------|
| | | | Tổng cộng | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | |
| 1 | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tr.đ | 1.015 | 1.255 | 414 | (310) | (344) | 61% |
| | Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | - | 1.015 | 1.255 | 414 | (310) | (344) | |
| | SX- KD Vật liệu xây dựng | | 1.015 | 1.255 | 414 | (310) | (344) | |
| | Feldspar | Tr.đ | 1.015 | 1.255 | 414 | (310) | (344) | |
| 2 | DOANH THU | Tr.đ | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | 72% |
| | SX- KD Vật liệu xây dựng | - | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | |
| | Feldspar | | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | |
| | Đá cục | | 2.290 | 1.544 | 746 | - | - | |
| | SP nghiên | | 48.948 | 10.481 | 10.666 | 13.740 | 14.061 | |
| | SP khác | | | | | | | |
| 3 | LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG | | | | | | | |
| | Lao động bình quân | Người | 47 | 47 | 47 | 47 | 47 | 85% |
| | Người quản lý | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| | Lao động | | 45 | 45 | 45 | 45 | 45 | |
| | Tiền lương BQ/ng/tháng | 1000đ | 14.734 | 14.734 | 14.734 | 14.734 | 14.734 | 109% |
| | Người quản lý | | 42.500 | 42.500 | 42.500 | 42.500 | 42.500 | |
| | Lao động | | 13.500 | 13.500 | 13.500 | 13.500 | 13.500 | |
| | Tổng quỹ lương (số hạch toán) | Tr.đ | 8.310 | 2.078 | 2.078 | 2.078 | 2.078 | 93% |
| | Người quản lý | | 1.020 | 255 | 255 | 255 | 255 | |

| | | | | | | | | |
|----------|---------------------------------------------|------|--------|--------|--------|--------|--------|-------------|
| | Lao động | | 7.290 | 1.823 | 1.823 | 1.823 | 1.823 | |
| | Tổng quỹ lương (số thực chi) | | | | | | | |
| | Người quản lý | | | | | | | |
| | Lao động | | | | | | | |
| 4 | KHẤU HAO TSCĐ | Tr.đ | 661 | 182 | 170 | 154 | 154 | 83% |
| | Khấu hao cơ bản | - | 661 | 182 | 170 | 154 | 154 | |
| | Khấu hao sửa chữa lớn | - | | - | - | - | - | |
| 5 | DƯ NỢ PHẢI THU VÀ TỒN KHO TP | | | | | | | |
| | Phải thu khách hàng (TK 131) | Tr.đ | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 125% |
| | TK 131 trong nước | | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | 15.000 | |
| | TK 131 xuất khẩu | | | | | | | |
| | Trong đó: Phải thu KH bên ngoài | | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | |
| | Trong nước | | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | |
| | Xuất khẩu | | | | | | | |
| | Phải thu KH nội bộ | | 10.000 | 10.000 | 10.000 | 10.000 | 10.000 | |
| | Giá trị TP tồn kho VLXD | Tr.đ | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 100% |
| | Feldspar | | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | |
| | SP khác | | | | | | | |
| 6 | GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH | Tr.đ | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | 72% |
| | SX- KD Vật liệu xây dựng | - | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | |
| | Feldspar | | 51.238 | 12.025 | 11.412 | 13.740 | 14.061 | |
| | Đá cục | | 2.290 | 1.544 | 746 | - | - | |
| | SP nghiền | | 48.948 | 10.481 | 10.666 | 13.740 | 14.061 | |
| | SP khác | | - | - | - | - | - | |
| | Giá trị SXKD Bất động sản | | | | | | | |
| | Lĩnh vực kinh | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|---------------------------|-----|--------|--------|--------|--------|--------|-------------|
| | doanh khác | | | | | | | |
| | Giá trị khác | | | | | | | |
| 7 | SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT | tấn | 62.635 | 17.817 | 14.788 | 14.835 | 15.195 | 49% |
| | Feldspar | | 62.635 | 17.817 | 14.788 | 14.835 | 15.195 | |
| | Đá cục | | 10.410 | 7.017 | 3.393 | - | - | |
| | SP nghiền | | 52.225 | 10.800 | 11.395 | 14.835 | 15.195 | |
| | SP khác | tấn | | | | | | |
| 8 | SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ | tấn | 62.635 | 17.817 | 14.788 | 14.835 | 15.195 | 49% |
| | Feldspar | | 62.635 | 17.817 | 14.788 | 14.835 | 15.195 | |
| | Đá cục | | 10.410 | 7.017 | 3.393 | - | - | |
| | SP nghiền | | 52.225 | 10.800 | 11.395 | 14.835 | 15.195 | |
| | SP khác | | | | | | | |
| 9 | SẢN LƯỢNG TỒN KHO | tấn | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 100% |
| | Feldspar | | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | |
| | Đá cục | | | | | | | |
| | SP nghiền | | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | 2.000 | |
| | SP khác | | | | | | | |

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về các hoạt động của HĐQT năm 2026:

- Triển khai đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tổng công ty duyệt, đảm bảo mục tiêu năm 2026 của công ty.
- Tổ chức xây dựng mới chính sách phát triển thị trường, mô hình tổ chức, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ bán hàng phù hợp với từng lĩnh vực sản phẩm của Công ty;
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm ngay từ khâu khai thác, tập trung củng cố từng bước phòng thí nghiệm của công ty để kiểm tra, kiểm soát đảm bảo chính xác chất lượng sản phẩm. Phần đầu năm 2026, không có khiếu nại của khách hàng về chất lượng.
- Tiếp tục triển khai đẩy nhanh tiến độ các thủ tục để xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho kế hoạch các năm tiếp theo.

- Khảo sát chất lượng, số lượng các mỏ mới để có thể thu mua nguyên liệu phục vụ cho nhà máy gia công.

- Thực hiện và chấp hành đúng các qui định của UBCKNN, Sở giao dịch CK Hà Nội về việc công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian, công khai, minh bạch để các nhà đầu tư biết.

Năm 2026, hoạt động của HĐQT bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại Hội cổ đông thông qua, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đánh giá, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hàng tháng, hàng quý, phối hợp với Ban điều hành Công ty công ty thực hiện các giải pháp, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 mà ĐHCĐ thường niên năm 2026 giao cho.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông 2026
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT, VP công ty



Ngô Xuân Thắng

-TCP 11



Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý điều hành của Công ty năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, được sự phối hợp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty và tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025, trong đó:

+ Kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ, biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập cũng như giám sát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của đơn vị kiểm toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên trong Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty.

2. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025

a/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2025

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ, gồm: Báo cáo tài chính quý do Công ty lập, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được

soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo đó:

- Công ty đã tổ chức công tác kế toán, quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Số liệu Báo cáo tài chính đã được ghi nhận phù hợp với các quy định hiện hành liên quan đến kế toán tài chính theo nguyên tắc trọng yếu, đồng thời phù hợp với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2025 (theo NQ ĐHCĐ) | Thực hiện 2025 | TH/KH (%) |
|----|----------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------|--------------|
| 1 | LN trước thuế | tr.đ | 1.677 | 1.771 | 106% |
| 2 | Doanh thu thuần | tr.đ | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 3 | Dư nợ phải thu KH | tr.đ | 15.000 | 21.058 | 140% |
| 4 | Giá trị Thành phẩm tồn kho | tr.đ | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 5 | Thu nhập bình quân | tr.đ/người /tháng | 13.599 | 15.367 | 113% |

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2025 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2025 | Năm 2024 | CL(+/-) |
|----|-----------------------------------|-----|----------|----------|---------|
| 1 | Tổng tài sản | Trđ | 51.745 | 45.662 | 6.083 |
| | Trong đó: - Tài sản ngắn hạn | Trđ | 40.708 | 33.486 | 7.222 |
| | - Tài sản dài hạn | Trđ | 11.037 | 12.176 | (1.139) |
| 2 | Tổng vốn chủ sở hữu | Trđ | 23.566 | 23.264 | 302 |
| | Trong đó: - Vốn điều lệ | Trđ | 12.500 | 12.500 | - |
| | - LNST chưa phân phối | Trđ | 1.296 | 994 | 302 |
| | - Các quỹ và vốn khác | Trđ | 9.770 | 9.770 | - |
| 3 | Doanh thu thuần | Trđ | 68.805 | 65.893 | 2.912 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 1.771 | 1.571 | 200 |
| 5 | Cơ cấu tài sản và nguồn vốn | | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn / Tổng Tài sản | % | 78,7% | 73,3% | 5,3% |
| | - Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn | % | 54,5% | 49,1% | 5,4% |
| | - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 1,20 | 0,96 | 0,23 |
| 6 | Khả năng thanh toán | | | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,86 | 0,82 | 0,04 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,60 | 1,69 | -0,09 |
| 7 | Tỷ suất sinh lời | | | | |
| | - LNTT/ doanh thu thuần | % | 2,6% | 2,4% | 0,2% |
| | - ROA | % | 2,7% | 2,1% | 0,6% |
| | - ROE | % | 5,5% | 4,2% | 1,3% |

Qua Báo cáo sơ bộ trên, có thể thấy:

Tuy một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đầu năm, nhưng hiệu quả lợi nhuận năm 2025 của Công ty đã đạt vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt 68,8 tỷ đồng, đạt 97,0% so với kế hoạch năm 2025, tuy nhiên đã có tăng trưởng 2,8 tỷ đồng so với năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,77 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm 2025 (tăng 200 triệu đồng so với năm trước). Theo đó Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần tăng 0,2% so với năm trước.

- Tại thời điểm 31/12/2025, số dư công nợ phải thu khách hàng không đạt kế hoạch (tăng 6,0 tỷ đồng), đồng thời tăng 5,6 tỷ đồng so với đầu năm (chủ yếu tăng nợ phải thu của các đơn vị: Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ tăng 4,78 tỷ đồng; Công ty Cổ phần TTC tăng 1,16 tỷ đồng, ...) dẫn đến tỷ lệ dư nợ phải thu/doanh thu thuần tăng lên tương ứng. Mặc dù nợ phải thu tồn đọng tiếp tục giảm nhẹ so với đầu năm và các khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng đầy đủ, tuy nhiên việc tăng dư nợ lớn tại một số khách hàng dẫn đến tình trạng bị chiếm dụng vốn và tồn tại nhiều rủi ro liên quan. Do đó, trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ tích cực và xây dựng phương án xử lý công nợ khó đòi phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng/giao dịch bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp (*giá trị giao dịch đã được trình bày tại báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty*).

b/ Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, cũng như các cuộc họp bất thường khác và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty, chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty, đồng thời tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; linh hoạt trong việc điều hành SXKD nhằm đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, hỗ trợ người lao động, đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

c/ Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ

Các cán bộ quản lý, phòng ban, bộ phận và các cá nhân có liên quan trong Công ty đã tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

d/ Công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

Việc giải quyết các chế độ cho người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Năm 2025, Công ty đã thực hiện phương án bố trí lao động phù hợp duy trì mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt kế hoạch năm 2025 đã đề ra, đảm bảo đạt mức kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ, động viên, thăm hỏi, giải quyết chế độ cho người lao động trong giai đoạn thiên tai, bão lụt cũng đã được quan tâm, triển khai kịp thời.

3. Kiến nghị, đề xuất

Ban kiểm soát đề xuất Ban lãnh đạo, điều hành Công ty trong năm 2026 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như người lao động trong Công ty.

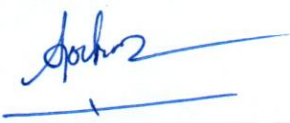
- Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ và xác định phương án xử lý công nợ khó đòi phù hợp, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình, quy chế nội bộ một cách đồng bộ, đảm bảo tăng cường công tác quản trị nội bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Công ty cũng như phù hợp với các quy định cập nhật của pháp luật hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT


Phạm Ngọc Bích.



Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Số liệu được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025


A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐẦU KỲ (VND) | SỐ CUỐI KỲ (VND) |
|----|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| A | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 45.661.763.095 | 51.745.685.506 |
| I | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 33.485.968.024 | 40.708.217.634 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.734.431.853 | 2.660.794.615 |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 13.262.190.767 | 19.027.467.271 |
| 3 | Hàng tồn kho | 17.294.727.380 | 18.756.066.684 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 194.618.024 | 263.889.064 |
| II | TÀI SẢN DÀI HẠN | 12.175.795.071 | 11.037.467.872 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 2.977.340.850 | 3.096.364.806 |
| 2 | Tài sản cố định | 7.415.947.897 | 6.621.906.660 |
| + | TSCĐ hữu hình | 7.318.004.007 | 6.621.906.660 |
| + | TSCĐ vô hình | 97.943.890 | 0 |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 1.782.506.324 | 1.319.196.406 |
| B | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 45.661.763.095 | 51.745.685.506 |
| I | NỢ PHẢI TRẢ | 22.397.451.280 | 28.179.650.585 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 19.757.142.401 | 25.460.475.990 |
| 2 | Nợ dài hạn | 2.640.308.879 | 2.719.174.595 |
| II | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 23.264.311.815 | 23.566.034.921 |
| 1 | Vốn điều lệ | 12.500.000.000 | 12.500.000.000 |
| 2 | Thặng dư vốn | 992.182.658 | 992.182.658 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 8.756.085.432 | 8.756.085.432 |
| 4 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 21.673.033 | 21.673.033 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 994.370.692 | 1.296.093.798 |

II

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: đồng



| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----|-------------------------------------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 68.805.213.889 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 68.805.213.889 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 59.012.679.675 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 9.792.534.214 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 2.433.470 |
| 7 | Chi phí tài chính | 915.092.202 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>915.092.202</i> |
| 8 | Chi phí bán hàng | 1.677.868.932 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.818.601.430 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 383.405.120 |
| 11 | Thu nhập khác | 1.423.346.971 |
| 12 | Chi phí khác | 35.805.134 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 1.387.541.837 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.770.946.957 |
| 15 | Thuế TNDN | 474.853.159 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.296.093.798 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 795 |

III

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2025 |
|----|---------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | |
| | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 0,787 |
| | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 0,213 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | |
| | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 0,545 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 0,455 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | |
| | Khả năng thanh toán hiện hành (TS Ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,599 |
| | Khả năng thanh toán nhanh ((Tiền)/Nợ ngắn hạn)) | Lần | 0,105 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản | % | 0,034 |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 0,075 |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần | % | 0,026 |

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

=====o0o=====

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và các Quy chế của công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban điều hành công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC):

Các chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | %TH/KH |
|-----|-------------------------|----------------|----------|-----------|--------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.677 | 1.770 | 106% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 826 | 794 | 96% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 140% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 55 | 47 | 85% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 13.599 | 15.367 | 113% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 107.217 | 125.514 | 117% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 107.217 | 124.742 | 116% |

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | %KH2026/TH2025 |
|-----|-------------------------|----------------|-------------------|--------------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.015 | 1.770 | 57% |
| 2 | Doanh thu | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 661 | 794 | 83% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 71% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 47 | 47 | 100% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 14.734 | 15.367 | 96% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 62.635 | 125.514 | 50% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 62.635 | 64.347 | 97% |

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

4.1 Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|-----|-------------------------------------------------------|------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế 2025 | 1.296.093.798 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025 | 1.296.093.798 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận 2025 | |
| | - Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ) | 1.250.000.000 |
| | -Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (3,6%) | 46.093.798 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 0 |

4.2 Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026:

Cổ tức dự kiến tối thiểu 5%/Vốn điều lệ.

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

| STT | Nội dung | Thù lao đồng/người/năm | | | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|---------|
| | | KH năm 2025 | TH năm 2025 | KH năm 2026 | |
| A | Hội đồng quản trị (*) | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 30.000.000 | 30.000.000 | 30.000.000 | |
| 3 | Thành viên HĐQT | 24.000.000 | 24.000.000 | 24.000.000 | |
| B | Ban kiểm soát (*) | | | | |
| 1 | Trưởng ban kiểm soát | 27.000.000 | 27.000.000 | 27.000.000 | |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 12.000.000 | 12.000.000 | 12.000.000 | |

Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2026:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera-CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 7: Phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera - CTCP) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty theo tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

284003
CÔNG TY
PHÂN
NG SẢ
ACERA
I-T.YE

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 biểu quyết và thông qua tại Đại hội.

Nơi gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông 2026
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT



Ngô Xuân Thắng



NGHỊ QUYẾT
THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

====o0o=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và các Quy chế của công ty;
- Căn cứ văn bản số: 51/TCT-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP ngày 09 tháng 03 năm 2026 về: Nội dung biểu quyết của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại ĐHCĐ năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban điều hành công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC):

Các chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2025:



| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | %TH/KH |
|-----|-------------------------|----------------|----------|-----------|--------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.677 | 1.770 | 106% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 826 | 794 | 96% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 140% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 71.272 | 68.805 | 97% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 55 | 47 | 85% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 13.599 | 15.367 | 113% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 107.217 | 125.514 | 117% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 107.217 | 124.742 | 116% |

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | %KH2026/TH2025 |
|-----|-------------------------|----------------|-------------------|--------------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 1.015 | 1.770 | 57% |
| 2 | Doanh thu | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr. đồng | 661 | 794 | 83% |
| 4 | Phải thu của khách hàng | Tr. đồng | 15.000 | 21.058 | 71% |
| 5 | Giá trị SX kinh doanh | Tr. đồng | 51.238 | 68.805 | 74% |
| 6 | Giá trị TP tồn kho | Tr. đồng | 2.000 | 1.992 | 100% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 47 | 47 | 100% |
| 8 | Thu nhập bình quân | 1000đ/ng/tháng | 14.734 | 15.367 | 96% |
| 9 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 62.635 | 125.514 | 50% |
| 10 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 62.635 | 64.347 | 97% |

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

4.1 Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|-----|-------------------------------------------------------|------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế 2025 | 1.296.093.798 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025 | 1.296.093.798 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận 2025 | |
| | - Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ) | 1.250.000.000 |
| | -Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (3,6%) | 46.093.798 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 0 |

4.2 Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026:

Cổ tức dự kiến tối thiểu 5%/Vốn điều lệ.

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

| STT | Nội dung | Thù lao đồng/người/năm | | | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|---------|
| | | KH năm 2025 | TH năm 2025 | KH năm 2026 | |
| A | Hội đồng quản trị (*) | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 30.000.000 | 30.000.000 | 30.000.000 | |
| 3 | Thành viên HĐQT | 24.000.000 | 24.000.000 | 24.000.000 | |
| B | Ban kiểm soát (*) | | | | |
| 1 | Trưởng ban kiểm soát | 27.000.000 | 27.000.000 | 27.000.000 | |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 12.000.000 | 12.000.000 | 12.000.000 | |

Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2026:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera-CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 7: Phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera - CTCP) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty theo tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 biểu quyết và thông qua tại Đại hội.

Nơi gửi :

- Đại Hội đồng cổ đông 2026
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT



Ngô Xuân Thắng

